

# QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO DỊCH THUẬT Ở TRUNG QUỐC

Nguyễn Thị Minh\*

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 15 tháng 06 năm 2021

Chỉnh sửa ngày 1 tháng 11 năm 2021; Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 01 năm 2022

**Tóm tắt:** Bài viết giới thiệu sơ lược một số nội dung trong đào tạo dịch thuật ở Trung Quốc, bao gồm bối cảnh hình thành công tác đào tạo dịch thuật ở Trung Quốc, những thay đổi trong định vị ngành khoa học dịch thuật, chương trình đào tạo, giáo trình, đội ngũ và phương pháp giảng dạy, công tác kiểm tra đánh giá. Phương pháp mô tả lịch đại phản ánh những thay đổi trên từng khía cạnh, khẳng định sự phát triển, hoàn thiện trong đào tạo dịch thuật ở Trung Quốc. Bài viết nhằm đưa đến những so sánh với tình hình đào tạo dịch thuật ở Việt Nam, gợi ý cho sự hình thành kiến tạo một chuyên ngành đào tạo dịch thuật chuyên nghiệp độc lập như trên thế giới.

*Từ khoá:* đào tạo, dịch thuật, Trung Quốc, chuyên nghiệp

## 1. Bối cảnh hình thành ngành đào tạo dịch thuật ở Trung Quốc

Lịch sử đào tạo dịch thuật có mối quan hệ mật thiết với lịch sử, lịch sử dịch thuật và lịch sử đào tạo ngoại ngữ. Trong lịch sử đào tạo ở Trung Quốc, trong một thời gian dài, đào tạo dịch thuật là một bộ phận của đào tạo ngoại ngữ, là một phương pháp giảng dạy ngoại ngữ, không phải là một khoa học được xây dựng và phát triển độc lập.

Mặc dù lịch sử đào tạo dịch thuật ở Trung Quốc đã có từ rất sớm, nhưng khái niệm “đào tạo dịch thuật” được cho là du nhập từ ngoài vào. Đó là vào năm 1981, Jean Delisle, một học giả người Canada đã bàn đến trong luận án tiến sĩ của mình. Trong cuốn *Giới thiệu dịch thuật Trung Quốc* từ những năm 50-80 của thế kỉ 20 của Lưu Tịnh Chi, một chuyên gia người Hồng Kông, khái niệm này đã cũng được nhắc đến. Ông còn nhắc, hồi đó Đại học Bắc Kinh chưa có khoa Dịch thuật, việc đào tạo, tức dạy dịch nói và dịch viết chủ yếu do Khoa tiếng Anh và

Khoa tiếng Trung đảm nhiệm.

Sau khi cải cách mở cửa, cùng với sự giao lưu với nước ngoài ngày càng mật thiết và thường xuyên, nhu cầu nhân lực dịch tăng lên, giới dịch thuật bắt đầu xem xét đến đào tạo dịch thuật, và mong muốn xây dựng dịch thuật như một ngành khoa học độc lập.

Có thể nói, sự phát triển đào tạo dịch thuật ở Trung Quốc có phần chậm hơn so với thế giới. Nguyên nhân chủ yếu là do xã hội, đặc biệt là các nhà quản lí và quyết sách có nhận thức không đồng nhất về bản chất và đặc điểm của ngành khoa học này. Theo Mục Lỗi (1999), chỉ có định vị được ngành này, nhận thức được bản chất của dịch thuật “là một khoa học tổng hợp liên ngành” thì mới có thể nhìn ra vấn đề, tìm ra giải pháp và chỉ ra hướng phát triển của nó.

Theo Đặng Vu Kỳ (2006), lịch sử đào tạo dịch thuật của Trung Quốc chủ yếu chia làm 3 thời kì chính: 1902-1949 là giai đoạn đầu, 1949-1977 là thời kì phát triển và 1978 đến nay là thời kì cải cách.

\* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: [nguyenminhchn@yahoo.com.vn](mailto:nguyenminhchn@yahoo.com.vn)

Tuy nhiên, có một số quan điểm nhắc đến thời kì trước thế kỉ 20. Theo đó, lịch sử đào tạo dịch thuật của Trung quốc tính từ việc Huyền Trang đời Đường dạy đồ đệ dịch kinh phật. Đến triều đại nhà Thanh, các trung tâm chuyên dạy dịch như Kinh Sư Đồng Văn Quán, Thượng Hải Quảng Phương Ngôn Quán, Quảng Châu Đồng Văn Quán đã bồi dưỡng rất nhiều nhân tài dịch thuật ngôn ngữ phương Tây. Năm 1902, Kinh Sư Đồng Văn Quán sáp nhập với Kinh sư đại học đường, đổi tên thành Phiên dịch khố, sau đó lại kết hợp sáp nhập với một đơn vị mới của cơ sở này có tên là Dịch học quán, để trở thành cơ sở đào tạo dịch thuật đầu tiên của Trung Quốc tương đương bậc đại học với trọng điểm là các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Nhật.

Đến thời kì Dân Quốc (1912-1949), các trường ngoại ngữ nở rộ, khoa tiếng Anh trở thành đơn vị trọng điểm của các trường đại học, các trường có mở khoa tiếng Anh chiếm 1/3 tổng số các trường đại học. Nhưng trong qui định, 11 môn của ngành tiếng Anh lại không có môn dịch thuật.

Năm 1941, nhân sự kiện không quân Mỹ đến Trung Quốc trợ chiến, để đáp ứng yêu cầu công việc phối hợp với liên quân Anh-Mỹ, Ủy ban Quân sự Quốc gia của Trung Quốc đã điều động hàng ngàn người đến Côn Minh làm phiên dịch tiếng Anh, gồm sinh viên năm thứ hai trở lên của các khoa ngành tiếng Anh của các đại học trọng điểm. Ngày 17/10/1941, tổ chức khoá học có tên là Lớp đào tạo phiên dịch phục vụ chiến địa, còn gọi là lớp đào tạo phiên dịch Côn Minh. Có thể nói đây là khoá đào tạo phiên dịch chính thức đầu tiên trong thời kì này.

Sau đó, Đại học liên hợp Quốc lập Tây Nam được thành lập bởi 3 đơn vị là Đại học Bắc Kinh, Thanh Hoa, Nam Khai trong thời kì này cũng dốc sức cho trợ chiến, trong đó có đào tạo dịch và điều động sinh viên đi dịch.

Năm 1941, đội tiếng Nga được thành lập ở Đại học Quân chính kháng Nhật. Năm

1944, thành lập Đại học Ngoại ngữ Diên An, mục tiêu không chỉ đào tạo nhân lực dịch thuật cho quân sự, mà còn đào tạo nhân lực dịch ngoại giao. Đào tạo dịch thuật có mục tiêu mới, mở ra hướng phát triển mới.

Sau 1949, rất nhiều trường ngoại ngữ được mở ra, ngành tiếng Nga nhiều hơn tiếng Anh, để đào tạo phiên dịch và giáo viên tiếng Nga. Tiếng Nga chia thành 2 hệ, phiên dịch và sư phạm, lần lượt chiếm 70% và 30%. Năm 1964, “Chương yếu quy hoạch 7 năm giáo dục ngoại ngữ” được phê chuẩn, cùng năm, thành lập 14 trường chuyên đào tạo ngoại ngữ trên toàn Trung Quốc. Năm 1978, Trung Quốc đại lục cải cách, sự nghiệp giáo dục ngoại ngữ bắt đầu khởi sắc, năm 1979 bắt đầu đưa môn phiên dịch vào chương trình giảng dạy ngoại ngữ. Tuy nhiên, phải sang thế kỉ 21, đào tạo dịch thuật mới độc lập riêng ra, dịch thuật trở thành chuyên ngành độc lập, chính thức đưa vào danh mục tuyển sinh đại học.

Đến 24/5/2020, Ủy ban chỉ đạo giáo dục ngoại ngữ các trường đại học của Bộ Giáo dục phối hợp ban hành “Hướng dẫn đào tạo ngoại ngữ”, là văn bản mang tính cương lĩnh của “Tiêu chuẩn chất lượng đào tạo ngoại ngữ bậc đại học” ban hành năm 2018, trong đó có “Hướng dẫn đào tạo dịch thuật”. Điểm đặc biệt là trong hướng dẫn đã nhấn mạnh khái niệm “dịch vụ ngôn ngữ”, cụ thể là đổi khái niệm “nhân lực chuyên ngành dịch thuật” trong Tiêu chuẩn quốc gia thành “nhân lực chất lượng cao có thể đảm nhiệm công việc dịch vụ ngôn ngữ và giao lưu quốc tế”. Đây là sự thay đổi quan trọng trong định vị lại vị trí của chuyên ngành dịch này. “Lí do là cùng với sự phát triển của các doanh nghiệp trên toàn cầu và kĩ thuật thông tin ngôn ngữ, tạo ra nhu cầu bản địa hoá sản phẩm, quảng bá kĩ thuật công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm kĩ thuật công nghệ... Do đó, dịch thuật mở rộng trở thành ngành dịch vụ ngôn ngữ”.

Về ngành dịch vụ ngôn ngữ, trong bài viết của nhóm Tiêu Duy Thanh (2021) đã

tổng kết các quan điểm của một số học giả về phạm vi của ngành này, trong đó có các học giả như Lí Ninh Minh, Diêu Á Chi, Tư Hiền Trụ. Cụ thể, dịch vụ ngôn ngữ, ngoài dịch thuật ra, còn bao gồm giáo dục ngôn ngữ, công nghệ ngôn ngữ, xuất bản ngôn ngữ, nghệ thuật ngôn ngữ, khôi phục, sáng tạo và triển lãm ngôn ngữ. Dịch vụ ngôn ngữ bao gồm dịch viết, dịch nói, dịch phụ đề và lồng tiếng, bản địa hóa phần mềm và ngôn ngữ, khai thác công cụ và công nghệ ngôn ngữ, tổ chức hội nghị quốc tế, đào tạo ngôn ngữ, tư vấn thông tin ngôn ngữ. Tuy các học giả có quan điểm khác nhau về phạm vi dịch vụ ngôn ngữ, nhưng đều có chung quan điểm rằng: dịch thuật là một bộ phận quan trọng của dịch vụ ngôn ngữ, nhưng không phải là tất cả. Dịch vụ ngôn ngữ là một ngành mới, bao gồm rất nhiều lĩnh vực chứ không chỉ dịch thuật. Khi khái niệm “ngành dịch thuật” bị thay thế bởi khái niệm rộng hơn “ngành dịch vụ ngôn ngữ”, thì mục tiêu đào tạo ngành dịch cũng cần có những điều chỉnh với yêu cầu phát triển.

Sự ra đời của khái niệm “dịch vụ ngôn ngữ” cũng phản ánh xu thế của nhu cầu thị trường, mở ra tầm nhìn mới cho đào tạo dịch thuật. Hiện nay, vị trí việc làm liên quan đến dịch thuật ngày càng đa dạng.

Theo điều tra phân tích các quảng cáo tuyển dụng của 100 nhà cung cấp dịch vụ ngôn ngữ, ngoài biên dịch viên, phiên dịch viên, còn cần giám đốc dự án, nhân viên ngôn ngữ (linguist), nhân viên thiết kế giao diện (Desktop publishing specialist), người viết chuyên ngành, người lồng tiếng, dịch sáng tạo... (Nhóm Mộ Lỗi, 2017). Tra trên một số trang mạng nổi tiếng của Trung Quốc về tuyển nhân viên liên quan đến dịch thuật còn thấy thêm một số công việc như xây dựng kho kiến thức, tài nguyên dịch, tham gia tổ chức hội chợ, lễ tân, nhân viên quản lý hoặc quảng cáo kinh doanh... Như vậy, đào tạo dịch còn cần phải đào tạo một số kỹ năng khác, có năng lực giao tiếp, điều phối công việc, quản lý công việc.

Bài viết của Tiêu Duy Thanh và cộng sự (2021) cũng đưa ra những số liệu được khảo sát thực tế:

Về tốc độ tăng trưởng công việc trên thị trường, theo khảo sát của Nimdi, một cơ quan điều tra năm 2019 cho biết, chỉ có 19 trong số 100 nhà cung cấp dịch vụ ngôn ngữ nói trên coi dịch thuật làm nghiệp vụ chính của doanh nghiệp mình. Trong khi đó, theo “Báo cáo tình hình phát triển ngành dịch vụ ngôn ngữ năm 2019 của Trung Quốc”, lợi nhuận chính của các nhà cung cấp dịch vụ này trong nước vẫn là từ dịch vụ thuần ngôn ngữ, và trong các dịch vụ ngôn ngữ này, dịch nói dịch viết chiếm tới 60%, đặc biệt là dịch viết.

Như vậy, có thể thấy, dịch vụ ngôn ngữ đã mở rộng phạm vi, nhưng dịch thuật vẫn là nghiệp vụ chủ đạo, đào tạo dịch vẫn là nguồn cung cấp nhân lực để thúc đẩy ngành dịch vụ ngôn ngữ phát triển.

Cùng với sự phát triển của đào tạo dịch, các nghiên cứu về dạy dịch cũng sâu thêm. Dạy dịch gắn với nghiên cứu dịch thuật, mối quan hệ giữa dạy ngoại ngữ và dạy dịch cũng xác định ngày càng rõ hơn.

## **2. Những thay đổi trong định vị ngành đào tạo dịch thuật**

Năm 1979, Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh và Học viện Vận tải biển Thượng Hải mở mã ngành thạc sĩ dịch thuật, lúc đó mới chỉ là định hướng trong chuyên ngành Ngôn ngữ văn học nước ngoài và Ngôn ngữ học ứng dụng.

Năm 1984, Văn phòng Ủy ban học vị Quốc vụ viện chính thức công bố thành lập các viện nghiên cứu sinh (tương đương Khoa Sau đại học) ở các trường đại học, trong đó có chuyên ngành thạc sĩ “Lí luận và thực tiễn dịch thuật”, là chuyên ngành tương đương với Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Đức và Ngôn ngữ học ứng dụng.

Năm 1992, Cục Quản lý kỹ thuật quốc gia ban hành qui định “Phân loại và mã ngành khoa học”, theo đó đã đưa Dịch thuật trở lại phân ngành cấp 3, tức trong ngành Ngôn ngữ học ứng dụng (cấp 2) của Ngôn ngữ học (cấp 1).

Năm 2004, Bộ Giáo dục Trung Quốc phê chuẩn thành lập ngành đào tạo dịch thuật độc lập bậc cử nhân tại Đại học Ngoại ngữ Thượng hải, là cơ sở đào tạo dịch đầu tiên của Trung Quốc đại lục. Điều này đánh dấu sự trở lại thành phân ngành cấp 2 của Dịch thuật.

Năm 2006, Bộ Giáo dục Trung Quốc ban hành qui định về việc thành lập các chuyên ngành bậc đại học, trong đó có dịch thuật. Ngay năm đó, Đại học Phúc Đán, Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông, Đại học Sư phạm Hà Bắc đã tuyển sinh. Như vậy, Trung Quốc kể từ đây đã có hệ thống đào tạo dịch thuật hoàn chỉnh từ bậc đại học, thạc sĩ, đến tiến sĩ.

Năm 2007, Văn phòng Ủy ban học vị Quốc vụ viện phê chuẩn thành lập ngành đào tạo dịch thuật bậc sau đại học, gọi tắt là MTI. Đến đây, đào tạo dịch hình thành hai mô hình: đào tạo học thuật và đào tạo nghề nghiệp. Tính đến 2008, Trung Quốc có hơn 300 triệu người học tiếng Anh, 23 triệu người học là sinh viên tiếng Anh, 40 vạn sinh viên chuyên ngành tiếng Anh. Trung Quốc có hơn 20 trường đại học đào tạo tiến sĩ dịch thuật hoặc định hướng dịch thuật, 150 trường đào tạo thạc sĩ, 7 trường chuyên đào tạo bậc cử nhân (so với 900 trường có chuyên ngành tiếng Anh bậc đại học).

Năm 2010, Bộ Giáo dục Trung Quốc thành lập Ban điều phối dạy học chuyên ngành dịch thuật đại học.

Năm 2012, Chương trình cử nhân dịch thuật được đưa vào danh mục cơ bản. Tính đến năm 2015, có 196 trường đại học mở chuyên ngành dịch bậc cử nhân, 206 trường đào tạo thạc sĩ dịch thuật.

Năm 2020, Ủy ban chỉ đạo giáo dục ngoại ngữ các trường đại học của Bộ Giáo dục phối hợp ban hành “Hướng dẫn đào tạo

dịch thuật”. Lí do là từ năm 2006, khi bắt đầu thành lập chuyên ngành dịch thuật ở bậc đại học, đến 5/2019 có 281 cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngành dịch thuật bậc đại học. Tuy vậy, chương trình và mô hình dạy học còn đơn nhất, chương trình chậm đổi mới, đội ngũ chưa hoàn thiện, cơ chế còn nhiều tồn tại, nên việc đào tạo dịch thuật còn nhiều thách thức. Trong khi đó, thời đại công nghệ không ngừng thay đổi, đòi hỏi phải có những bước tiến mới để theo kịp. Hướng dẫn chỉ rõ vai trò của chuyên ngành này, đưa ra những yêu cầu cụ thể, đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia về đào tạo, một căn cứ cho việc xây dựng, đào tạo và đánh giá chất lượng giáo dục. Hướng dẫn đã đưa ra lộ trình và phương án cho đào tạo dịch thuật, cùng với phát triển chuyên môn, là đa dạng sự phát triển, đổi mới, đào tạo phục vụ thời đại, tạo ra nguồn nhân lực mà Trung Quốc cần.

### 3. Chương trình đào tạo

Theo hồi ức của Mai Nhan Tổ, Hà Vũ ghi 2004, Chương trình của Đại học Liên hợp Quốc lập Tây Nam (1941) có dạy các môn hội thoại, viết, dịch, tri thức quốc tế, lễ nghi ngoại giao, kiến thức thực tế. Ngoài ra, còn có lịch sử, địa lí, phong tục tập quán Mỹ, chính trị, tình báo, xây dựng chiến đấu... Mỗi ngày học 8 tiếng, ngôn ngữ chiếm 40%, chủ yếu là dịch nói, dịch viết. Giáo viên có nhiều người Mỹ, còn lại là giáo sư Đại học Liên hợp Quốc lập Tây Nam. Đại học Ngoại ngữ Diên An (1944) có các môn học gồm giảng đọc, ngữ pháp, hội thoại và dịch.

Theo bài viết “Phân tích tình hình xu thế dịch thuật, điều chỉnh thiết kế chương trình chuyên ngành dịch” (Hàn Tinh, 2011), chương trình giai đoạn đầu có số lượng môn học nhiều, phổ rộng, nhưng thiếu tính liên kết, kế thừa.

Trong kết quả khảo sát 11 trường có chuyên ngành dịch bậc cử nhân năm 2011 (Hàn Tinh, 2011), các môn như dịch du lịch, dịch tin tức, dịch luật pháp, dịch văn học, mỗi môn học 1 kì. Ngoài ra, có dịch về luật.

Chương trình có bồi dưỡng năng lực dịch, làm cho sinh viên hiểu sâu sự khác biệt về logic giữa hai ngôn ngữ, tích lũy kỹ năng, để ứng phó được trong công việc thực tế.

Tuy nhiên, các trường còn thiếu đào tạo mang tính nghề nghiệp: các môn kỹ năng rất ít, hầu như không có, chủ yếu là thực hành dịch chi tiết, chính xác thông tin từ bản gốc sang bản dịch, trong khi thực tế đòi hỏi sự thay đổi linh hoạt, chiến lược cụ thể.

Trong “Hướng dẫn đào tạo dịch thuật” ban hành năm 2020, yêu cầu tiêu chuẩn có ghi cụ thể như sau:

Chuyên ngành yêu cầu sinh viên có thể giới quan, nhân sinh quan và giá trị quan đúng đắn, có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng yêu nước và hiểu biết về thế giới, có trách nhiệm xã hội, có trình độ xã hội nhân văn và khoa học, có tinh thần hợp tác, sáng tạo và có trình độ chuyên ngành cơ bản.

Sinh viên chuyên ngành này cần có kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh, văn học, văn hoá; hiểu biết cơ bản về lịch sử và xã hội đương đại của nước nói tiếng Anh; hiểu về ngôn ngữ tiếng Trung, sự khác biệt về ngôn ngữ và văn hoá Đông Tây, hiểu về tình hình Trung Quốc và thế giới; nắm vững lý luận dịch cơ bản, thành thạo vận dụng kỹ thuật và chiến lược dịch nói, dịch viết; có kiến thức rộng về khoa học xã hội và khoa học tự nhiên.

Chương trình giảng dạy bao gồm 19 môn xoay quanh chuyên ngành. Về các môn cơ bản, có môn Hán ngữ hiện đại, Hán ngữ cổ đại, Viết Hán ngữ cao cấp. Ngoài ra, có môn Khái quát văn hoá Trung Quốc. Môn tự chọn gồm: So sánh văn hoá Trung Quốc và nước ngoài, Dẫn luận văn hoá Trung Quốc kinh điển, Ngoại giao Trung Quốc đương đại... Ngoài các môn truyền thống, có dịch nói, dịch viết, ngôn ngữ, văn học, văn hoá, quốc tế học... tổng cộng 5 môn tự chọn.

Ngoài ra, ngành dịch năm cuối còn có khoá luận và báo cáo thực tập.

Một điểm sáng của Hướng dẫn này là có danh mục sách đọc bắt buộc chung với kho danh mục của chuyên ngành tiếng Anh và Thương mại, bao gồm các tác phẩm kinh điển Anh Mỹ, các tác phẩm kinh điển Trung Quốc, ví dụ như *Hồng lâu mộng*, *Luận ngữ*, *Trang Tử* bằng bản dịch tiếng Anh, hay như *Giản sử triết học Trung Quốc* viết bằng tiếng Anh.

Việc xây dựng Hướng dẫn lấy căn cứ trên “Tiêu chuẩn chất lượng đào tạo ngoại ngữ bậc đại học”, nhưng về quan điểm đào tạo, mục tiêu đầu ra, thiết kế chương trình... đều có những điểm nổi bật hơn. Trong đó, đưa 2 môn Phương pháp nghiên cứu và viết học thuật và Kỹ thuật dịch thêm vào chương trình, để đào tạo năng lực về kỹ thuật dịch và năng lực nghiên cứu cho sinh viên.

Cùng với sự phát triển dịch vụ ngôn ngữ, theo Vương Hoa Thụ (2016), các môn học cũng nên được xem xét mở rộng thêm, như tin học cơ bản, tra cứu thông tin hiện đại, công nghệ dịch hiện đại với thực tiễn, công nghệ quản lý thuật ngữ, nguyên lý dịch máy và thực tiễn, quốc tế hoá và bản địa hoá... để chuyên ngành có hệ thống môn học hoàn chỉnh. Một số trường có điều kiện liên thông với các ngành liên quan, kết hợp đào tạo. Điển hình như Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Đông đã mở môn Khái luận trí tuệ nhân tạo, Kỹ thuật và công cụ dịch, Dịch máy và biên tập sau dịch, Quản lý dự án dịch vụ ngôn ngữ. Riêng môn tin học cơ bản đã học được các kỹ năng như phương pháp tìm kiếm mạng, ứng dụng phần mềm office, thiết kế và khai thác trang web, là những kỹ năng và kiến thức của kỹ thuật dịch theo nghĩa rộng. Một hệ sinh thái gồm những môn chuyên ngành về kỹ thuật dịch hoàn chỉnh kết hợp với các môn chung sẽ là hệ thống chương trình lý tưởng cho đào tạo nhân lực ngành dịch thuật. Ở bậc đại học, có rất ít trường mở các môn kỹ thuật về dịch, nhưng theo điều tra thống kê của Vương Hoa Thụ,

trong 224 trường được khảo sát thì có 125 trường mở các môn kỹ thuật dịch ở bậc thạc sĩ MTI, chiếm 55,8%.

Xuất phát từ tình hình thực tế là giáo trình và đội ngũ giáo viên giảng dạy các môn kỹ thuật dịch thiếu nhiều ở các trường đại học, nên Hướng dẫn đã qui định chỉ dạy bắt buộc một môn Kỹ thuật dịch ở bậc đại học, bao gồm các nội dung cơ bản, dễ học như tra cứu, thuật ngữ, dịch máy. Các trường căn cứ vào tình hình của mình để lựa chọn mô hình phù hợp.

Quan điểm cũ cho rằng, trong đào tạo ngoại ngữ, chỉ cần nâng cao nghe, nói, đọc, viết là tất yếu sẽ giỏi. Tuy nhiên, Engell và Dangerfield (2005) cho rằng, kỹ năng cần được dạy ở đại học, nhưng không chỉ có vậy, mà cần nhiều hơn thế nữa. Hà Cang Cường (2013) nhấn mạnh rằng, người dịch cần có năng lực thực tiễn, và phải có kiến thức tích lũy, hiểu về bản chất dịch thuật để giải quyết vấn đề, hiện tượng cụ thể. Và kiến thức tích lũy chỉ có thể thông qua cải tiến chương trình dạy học, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu cơ bản cho sinh viên.

Học dịch, đầu tiên phải có năng lực ngôn ngữ tốt ở cả hai ngôn ngữ. Nếu ngoại ngữ là công cụ giao tiếp, thì nó có vị trí giá trị trung lập. Nhưng nếu coi ngoại ngữ là tài nguyên văn hoá, nhân lực ngoại ngữ, nhân lực dịch thuật là một loại tài nguyên nhân lực, thì giá trị định hướng ấy có lợi ích cho đất nước một cách rõ rệt.

Thực tế, mỗi chương trình, từ ý tưởng, đến quá trình xây dựng, không chỉ dựa vào thủ tục hành chính, cần phải có một quá trình tích lũy, cải tiến, hoàn thiện. Trong quá trình đó, còn rất nhiều các vấn đề như: định vị chuyên ngành, mục tiêu và yêu cầu đào tạo, thiết kế chương trình, xây dựng đội ngũ, kiểm tra đánh giá... Việc xây dựng chuyên ngành này là phù hợp với yêu cầu phát triển và xu thế hội nhập, phát triển kinh tế, và cũng là nhu cầu phát triển tự thân của ngành. Chương trình chắc chắn sẽ được dần hoàn thiện để phù hợp với nhu cầu và xu thế nói trên.

#### 4. Giáo trình

Giáo trình được coi là công cụ để thực hiện kế hoạch giảng dạy, là căn cứ để dạy và học, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy.

Sau cải cách 1978, năm 1979 bắt đầu đưa môn phiên dịch vào kế hoạch giảng dạy ngoại ngữ, hàng loạt giáo trình dịch thuật ở các thứ tiếng ra đời. Theo Đào Hữu Lan (2013), từ 1990-1999, Trung Quốc xuất bản 41 giáo trình dịch, từ 1999-2009 xuất bản tổng cộng 150 giáo trình dịch.

Theo thống kê năm 2013 trong bài viết “Cải cách giáo trình phiên dịch thời đại thông tin” của Cù Lệ Mai đăng trên *Tạp chí Học viện giáo dục Mãn Đạt Giang*, Trung Quốc có hơn 1000 loại giáo trình biên phiên dịch được xuất bản chính thức ở các thứ tiếng. Về phân loại, chia làm giáo trình biên dịch và phiên dịch, giáo trình lý thuyết và thực hành. Chia theo lĩnh vực, có các loại giáo trình dịch thương mại, du lịch, kỹ thuật, y học, luật... Ngoài ra, còn có các giáo trình luyện thi chứng chỉ năng lực. Đào Hữu Lan chia giáo trình làm 4 loại dựa trên nội dung và chức năng, gồm có giáo trình lý luận, giáo trình phương pháp kỹ năng, giáo trình thực hành, giáo trình hướng dẫn giảng dạy và hướng dẫn ôn luyện.

Theo bài viết “Hiện trạng và kiến nghị xây dựng chương trình phiên dịch chuyên nghiệp tiếng Anh” của Chiêm Kiến Hoa và Hồ Học Khôn (2009), thời đó, giáo trình chưa có hệ thống, lý thuyết và thực hành chưa ăn nhập. Nội dung hoặc liệt kê lý thuyết, hoặc đánh đồng ví dụ, nhiều ví dụ, bản dịch chưa được chuẩn mực. Bài tập trong giáo trình lựa chọn tùy tiện, hình thức đơn điệu, độ khó dễ không đồng đều theo hệ thống, nội dung thiếu tính nhân văn. Một số bài tập có sự can thiệp chủ quan, quá chú trọng vào dịch từ, câu, thiếu tính thực tế của bối cảnh, phân tích lý luận cũng không đủ rõ. Còn về hình thức, chủ yếu là giáo trình in, thiếu giáo trình điện tử, âm thanh, hình ảnh.

Đó là thực trạng của nhiều năm đầu xây dựng phát triển ngành dịch thuật. Tuy nhiên, cùng với sự dày dặn kinh nghiệm của đơn vị đào tạo, chuyên gia đào tạo, sự phát triển của thị trường, sự hiện đại của công nghệ... giáo trình đã ngày một hoàn thiện và đa dạng hơn.

Năm 2018, Bộ Giáo dục Trung Quốc ban hành “Tiêu chuẩn chất lượng đào tạo đại học bậc cử nhân”, trong đó nhấn mạnh việc chuẩn hóa, qui phạm giáo trình tài liệu giảng dạy, bao gồm giáo trình 20 môn học chính của chuyên ngành dịch. Đồng thời, cùng với Chương trình “Vành đai con đường” xuyên suốt 65 quốc gia với 53 ngôn ngữ chính thức, việc qui hoạch xuất bản giáo trình dịch cũng được chú trọng và phát triển, đào tạo dịch và giáo trình mở rộng ra nhiều ngôn ngữ, trong đó có tiếng Việt.

### 5. Đội ngũ giáo viên và phương pháp giảng dạy

Ban đầu, giáo viên dạy dịch chủ yếu là giáo viên ngoại ngữ chuyên sang, trình độ chính là cử nhân. Phải một quá trình mới hình thành được đội ngũ, từ số lượng, độ tuổi, chuyên môn, tố chất, bằng cấp... ngày càng được nâng cao theo thời gian và sự hoàn thiện của cơ sở đào tạo, chương trình...

Năm 2007, Văn phòng học vị Quốc vụ viện ban hành “Qui định về xây dựng chương trình thạc sĩ dịch thuật”, trong điều 9 qui định:

Các cơ sở đào tạo thạc sĩ phải có 2 giáo viên có kinh nghiệm phụ trách một môn học bắt buộc, tỉ lệ giáo sư, tiến sĩ đạt mức nhất định. Yêu cầu giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn ở môn dịch nói, dịch viết với tỉ lệ 70% trở lên, giảng viên dạy dịch viết phải có kinh nghiệm chính thức không dưới 30 vạn chữ, giảng viên dịch nói không dưới 20 lần tham gia dịch hội thảo hội nghị chính thức. Yêu cầu có một lượng giảng viên

nhất định là cán bộ bộ ban ngành làm công tác dịch kiêm nhiệm.

Tuy nhiên, với giáo viên, môi trường công việc giảng dạy là chính, họ ít có cơ hội đi làm thực tiễn. Một số trường không ở thành phố lớn, nên cơ hội làm việc không nhiều. Thêm vào đó, cơ chế thu hút giảng viên chủ yếu cần tiến sĩ, họ là những người chuyên tâm học tập, chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa nói đến kinh nghiệm giảng dạy. Các cán bộ bộ ban ngành cũng không có thời gian để đảm nhiệm thêm công việc giảng dạy khi được mời, dẫn đến việc không chuyên tâm, không đảm bảo chất lượng hoặc không mời được.

Về cơ sở vật chất, ban đầu, ngành dịch không yêu cầu cụ thể, tuy nhiên, đến năm 2007 đã có yêu cầu: đối với phiên dịch, có phòng thực tập ngôn ngữ kỹ thuật số và phòng thực hành dịch cabin; có tài liệu học tập và luyện tập bằng âm thanh với khối lượng lớn, bao gồm các tài liệu âm thanh hội nghị nguyên bản; có tài nguyên mạng phong phú, với trường có điều kiện, còn yêu cầu có phần mềm ứng dụng dạy học và luyện tập riêng. Đối với biên dịch, yêu cầu có thiết bị hiện đại, có môi trường học đa phương tiện; có sách công cụ, giáo trình và tài liệu tham khảo phong phú; có các phần mềm dạy học và thực hành dịch.

Do những khó khăn về đội ngũ, phương pháp giảng dạy một thời gian dài duy trì theo kiểu dùng một cuốn giáo trình chủ yếu, giáo viên lên lớp giảng giải, sinh viên luyện tập, hoặc tổ chức cho sinh viên luyện tập, thiếu các tiết học thực tế. Chưa kết hợp được nhiều các công cụ, công nghệ, phương tiện truyền thông. Có chăng chỉ là bài giảng điện tử thay cho bảng đen, phấn trắng. Chưa tận dụng được tài nguyên mạng. Hình thức giảng dạy chưa đổi mới, thiếu sáng tạo, chưa có nhiều hoạt động hoặc cách thức để kích thích sinh viên làm việc, luyện tập. Hơn nữa, số lượng sinh viên đông, cơ hội luyện tập ít.

Sau đó, cùng với thời gian, khi yêu cầu được nâng cao, một lượng lớn giáo viên biên phiên dịch tốt nghiệp từ định hướng biên phiên dịch ở các khoa ngôn ngữ, bao gồm cả thạc sĩ, tiến sĩ. Trong điều kiện xã hội phát triển, giao lưu giữa các nước nhiều lên, các giáo viên này được thực hành và có kinh nghiệm ngày một phong phú, đặc biệt là ở các thành phố lớn. Yêu cầu ngày cao cao của xã hội với nguồn nhân lực dịch cũng là một yếu tố để đội ngũ giáo viên và các trường không ngừng hoàn thiện, nâng cao năng lực.

Có thể nói, đến nay, lực lượng đào tạo biên phiên dịch của Trung Quốc đã mạnh lên rất nhiều, không chỉ được đào tạo chính qui trong nước, một lượng lớn giáo viên còn được đào tạo ở nước ngoài, một số chuyên gia đào tạo là những phiên dịch chuyên nghiệp của các bộ ban ngành. Công tác đào tạo không chỉ bó hẹp trong nhà trường, cơ sở đại học, mà còn đa dạng bởi các trung tâm, công ty, đào tạo thực tiễn phục vụ công việc trong xã hội. Đây cũng là những nhân tố thúc đẩy đội ngũ và phương pháp giảng dạy ngày một hoàn thiện hơn.

## 6. Kiểm tra đánh giá

Kiểm tra đánh giá trong đào tạo bồi dưỡng dịch thuật, bao gồm công tác kiểm tra (thường là định lượng), và đánh giá (bao gồm cả định tính và định lượng). Cũng có thể hiểu công tác đánh giá bao gồm kiểm tra. Trong kiểm tra (thi), có thể chia nhỏ ra bao gồm kiểm tra khách quan và kiểm tra chủ quan. Kiểm tra khách quan bao gồm những dạng bài như chữa câu sai, lựa chọn đáp án... và đáp án thường là duy nhất. Kiểm tra chủ quan gồm những bài thi như dịch đoạn văn, đánh giá bản dịch, chữa đoạn dịch... thường là đáp án không cố định và bị ảnh hưởng chủ quan của người chấm thi. Vì vậy, công tác kiểm tra cần phải có độ tin cậy và nhất quán. Về công tác đánh giá, có quan điểm cho rằng, đánh giá của thị trường là thước đo chất lượng nhân lực, sự công nhận của thị trường,

của xã hội là đánh giá chân thực đi với công tác đào tạo.

Trong các nghiên cứu về kiểm tra đánh giá ở các cơ sở giáo dục đại học, rất ít nghiên cứu đưa ra cụ thể định dạng đề thi, số lượng bài thi, tiêu chí kiểm tra đánh giá thường chung chung... Do đó, các nghiên cứu và khảo sát về kiểm tra đánh giá cũng chưa cụ thể. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi giới thiệu mô hình kiểm tra đánh giá của CATTI để phần nào hình dung về công tác kiểm tra đánh giá biên phiên dịch của Trung Quốc.

Đây là kì thi được thuộc quyền quản lí trực tiếp của Bộ Nhân sự Trung Quốc, Cục Ngoại văn thực hiện quản lí, Trung tâm đào tạo chuyên gia ngoại ngữ Quốc gia chịu trách nhiệm tổ chức thi phiên dịch. Các Trung tâm khảo thí của các tỉnh phối hợp tổ chức thi biên dịch.

Mục tiêu của kì thi là nâng cao chất lượng dịch, chuẩn hoá thị trường, đảm bảo quyền lợi cho biên phiên dịch cũng như khách hàng. Đây là kì thi thống nhất và uy tín nhất hiện nay trong Trung Quốc, có thể đánh giá khoa học, khách quan và công bằng về khả năng dịch thuật và trình độ của những người tham gia. Kỳ thi Kiểm tra năng lực dịch thuật Quốc gia là một biện pháp tích cực, mang tính đổi mới và có ý nghĩa quan trọng để đánh giá các chức danh nghề nghiệp dịch thuật quốc gia trên cơ sở xem xét đầy đủ mối liên hệ với các vị trí chuyên môn của dịch thuật. Đối với những người đã vượt qua kỳ kiểm tra nghiệp vụ dịch thuật và có chứng chỉ, nhà tuyển dụng có thể tuyển dụng vào vị trí tương ứng khi cần, không cần tổ chức thêm kì thi đánh giá hoặc sát hạch nào khác nữa. Các địa phương, sở, ngành sẽ không thực hiện công tác đánh giá năng lực chuyên môn nghiệp vụ phiên dịch và dịch thuật tương ứng nữa. Ngoài ra, kỳ thi cũng có ý nghĩa trong việc điều tiết và thúc đẩy sự phát triển của thị trường dịch thuật trong nước, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao cho thị trường dịch thuật được tiêu chuẩn hóa liên



tục, có thể bảo vệ tốt hơn quyền lợi của cả khách hàng và người dịch.

Người tham gia đánh giá, sau khi đạt yêu cầu, sẽ được cấp chứng chỉ. Chứng chỉ phân làm 4 bậc: biên/ phiên dịch cấp 3, 2, 1 và cấp chuyên gia (cao cấp). Ứng viên có thể đăng ký các kỳ thi kiểm tra trình độ phiên dịch hoặc dịch viết tương ứng tùy theo công việc chuyên môn của họ. Biên dịch viên cao cấp: đã tham gia công tác dịch thuật lâu năm, có kiến thức khoa học và văn hóa sâu rộng, năng lực dịch song ngữ hàng đầu trong nước, có thể giải quyết các vấn đề khó khăn lớn trong công việc dịch thuật, và có đóng góp đáng kể cho sự phát triển của sự nghiệp dịch thuật và đào tạo tài năng về lý thuyết và thực hành. Phiên dịch và biên dịch cấp 1: có kiến thức khoa học và văn hóa phong phú và khả năng dịch song ngữ cao, có thể đảm nhận nhiều nhiệm vụ phiên dịch khó, giải quyết các vấn đề khó khăn trong công việc dịch thuật và có thể phục vụ cho các hội nghị quốc tế quan trọng hoặc hoàn thiện công việc dịch thuật. Phiên dịch và biên dịch cấp độ 2: có kiến thức khoa học và văn hóa nhất định và khả năng dịch song ngữ tốt, và có thể đủ năng lực cho một số công việc dịch thuật với một mức độ khó nhất định. Phiên dịch và biên dịch cấp độ 3: kiến thức khoa học và văn hóa cơ bản, khả năng dịch song ngữ cơ bản, có khả năng hoàn thành công việc dịch thuật chung. Phiên dịch viên cao cấp phải được thông qua đánh giá và bình xét. Những người đăng ký phiên dịch viên cao cấp phải có chứng chỉ phiên dịch cấp một và kết hợp kiểm tra và đánh giá. Các phương pháp cụ thể để đánh giá các biên, phiên dịch viên cao cấp và biên, phiên dịch viên cấp một có văn bản quy định riêng.

Kỳ thi kiểm tra năng lực chuyên môn quốc gia về dịch thuật gồm 7 thứ tiếng: Anh, Nhật, Nga, Đức, Pháp, Tây Ban Nha và Ả Rập, được tổ chức mỗi năm hai lần, vào tháng 5 và tháng 11. Thời gian làm bài đối với môn "Năng lực phiên dịch tổng hợp" mỗi cấp độ là 60 phút, môn "Thực hành phiên dịch" gồm phiên dịch nối tiếp đồng thời của cấp độ 2 là

60 phút; đối với môn "Thực hành phiên dịch" cấp độ ba là 30 phút. Môn "Năng lực biên dịch tổng hợp" mỗi cấp độ là 120 phút, môn "Thực hành biên dịch" mỗi cấp độ là 180 phút.

Hình thức thi biên dịch là thi viết trên giấy, thi phiên dịch là nghe và dịch ghi âm tại chỗ. Đề thi tập trung đánh giá năng lực và trình độ phiên dịch thực tế của thí sinh. Tham dự kỳ thi thực hành dịch viết cấp độ 2 và 3, thí sinh được mang theo hai cuốn từ điển giấy vào phòng thi. Thông thường, sinh viên tốt nghiệp đại học ngoại ngữ hoặc không chuyên ngoại ngữ có thể đăng ký kỳ thi dịch nói và viết cấp độ ba; học viên cao học hoặc thạc sĩ ngoại ngữ và không chuyên ngoại ngữ có thể đăng ký cấp độ hai. Kết quả sẽ được công bố sau khi thi khoảng hai tháng.

Tiếp dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu một thang đo đánh giá năng lực dịch thuật của một cuộc thi thực tế. Trong vòng sơ khảo cuộc thi phiên dịch quốc tế online lần thứ nhất – cúp Vân Sơn, do Đại học Ngoại ngữ Ngoại thương Quảng Châu tổ chức tháng 10/2021 vừa qua, phần thi dịch nối tiếp Trung Việt, thí sinh được đánh giá bằng thang đo, chủ yếu đánh giá năng lực trình độ phiên dịch theo 3 chiều gồm ngôn ngữ, kiến thức, kỹ năng.

### *Năng lực song ngữ*

1. Có khả năng hiểu đầy đủ sự khác biệt trong ngữ điệu và cách diễn đạt văn bản gốc, có khả năng biểu đạt ngôn ngữ rõ ràng, có vốn từ vựng phong phú, thông thạo các thuật ngữ và có thể diễn đạt rõ ràng và hoàn chỉnh văn phong và ngữ vực của văn bản gốc.

2. Có khả năng hiểu phần lớn các điểm khác nhau trong ngữ điệu và cách diễn đạt văn bản gốc, có khả năng biểu đạt ngôn ngữ tương đối rõ ràng, có vốn từ vựng khá phong phú, nắm vững một số các thuật ngữ và có thể diễn đạt phần lớn văn phong và ngữ vực của văn bản gốc.

3. Chỉ có thể hiểu một phần các sự khác biệt nhỏ trong ngữ điệu và cách diễn đạt

của văn bản gốc. Cách diễn đạt ngôn ngữ thiếu độ chính xác nhất định, từ vựng tương đối nghèo nàn, độ chính xác của việc dịch các thuật ngữ kém và bản dịch có một độ lệch nhất định so với văn phong và ngữ vực gốc.

4. Cơ bản không nhận ra sự khác biệt trong ngữ điệu và cách diễn đạt, diễn đạt ngôn ngữ thiếu chính xác, không đủ vốn từ vựng, gặp khó khăn trong dịch thuật ngữ và bản dịch không phản ánh đúng phong cách và ngữ vực của ngôn ngữ gốc.

### **Kiến thức liên quan**

1. Nắm bắt đầy đủ các kiến thức văn hóa cơ bản về chính trị và lịch sử có trong ngôn ngữ làm việc, đồng thời có thể hiểu và diễn đạt các kiến thức trong các lĩnh vực chính trên thị trường, bao gồm kết cấu ngành nghề, thuật ngữ và biệt ngữ của các ngành như tài chính kinh tế, luật quốc tế.

2. Nắm bắt cơ bản các kiến thức văn hóa về chính trị và lịch sử có trong ngôn ngữ làm việc, đồng thời có thể hiểu và diễn đạt phần lớn các kiến thức trong các lĩnh vực chính trên thị trường, bao gồm kết cấu ngành nghề, thuật ngữ và biệt ngữ của các ngành như tài chính kinh tế, luật quốc tế.

3. Nắm được một phần các kiến thức văn hóa cơ bản về chính trị và lịch sử có trong ngôn ngữ làm việc, đồng thời có thể hiểu và diễn đạt một phần các kiến thức trong các lĩnh vực chính trong thị trường, bao gồm kết cấu ngành nghề, thuật ngữ và biệt ngữ của các ngành như tài chính kinh tế, luật quốc tế.

4. Chỉ nắm bắt một phần nhỏ các kiến thức văn hóa cơ bản về chính trị và lịch sử có trong ngôn ngữ làm việc, thiếu hiểu biết về kiến thức của các lĩnh vực chính trên thị trường, rất khó để hiểu và diễn đạt các cấu trúc chuyên ngành, thuật ngữ và biệt ngữ của một số ngành cơ bản.

### **Kỹ năng phiên dịch**

1. Hoàn toàn thành thạo các kỹ năng ghi chép (tốc kí) trong dịch đuổi, độ dài đoạn dịch bằng từ 75% trở xuống độ dài bản gốc, giọng nói rõ ràng, tốc độ lời nói ổn định, ngôn ngữ tự nhiên, trôi chảy, không ngắt quãng, không bị lặp, không ngập ngừng.

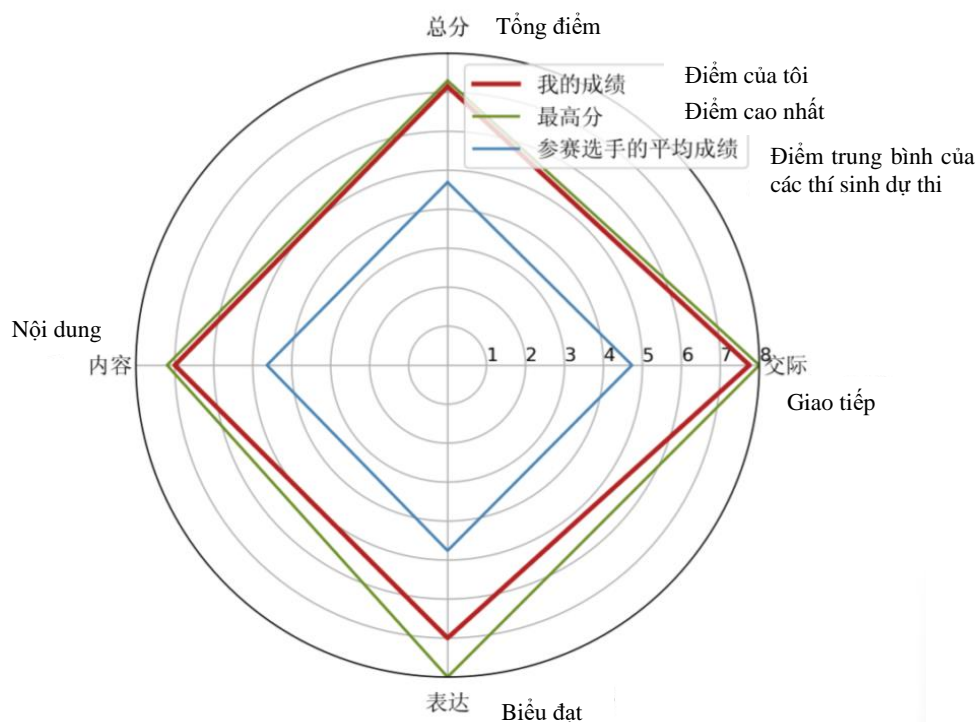
2. Thành thạo phần lớn các kỹ năng ghi chép trong dịch đuổi, độ dài đoạn dịch bằng 75-100% độ dài bản gốc, giọng nói tương đối rõ ràng, tốc độ lời nói cơ bản ổn định, ngôn ngữ tương đối tự nhiên và trôi chảy, chỉ có một chút ngắt quãng, bị lặp và ngập ngừng.

3. Chỉ nắm được một phần kỹ năng ghi chép trong dịch đuổi, độ dài phần dịch dài hơn đoạn gốc 25%, giọng nói không đủ rõ ràng, tốc độ nói tương đối không ổn định, độ trôi chảy của ngôn ngữ khá thấp, có một số khoảng dừng, lặp lại, ngập ngừng rõ ràng.

4. Khả năng ghi chép trong dịch đuổi kém, độ dài phần dịch dài hơn đoạn gốc 50%, giọng nói không rõ ràng, tốc độ nói không ổn định, độ trôi chảy ngôn ngữ thấp, nhiều lần dừng lại, lặp lại và ngập ngừng nhiều.

Có thể thấy, ba lĩnh vực đánh giá đều cùng có bốn cấp độ đánh giá, hầu hết các cấp độ có sự khác biệt được mô tả định tính, riêng phần kỹ năng phiên dịch có định lượng về tốc độ, tính bằng thời gian. Điểm cần chú ý là, bản dịch tốt nhất thường có thời gian dịch bằng từ 75% trở xuống độ dài bản gốc hoặc ít hơn, còn độ dài đoạn dịch bằng 75-100% độ dài bản gốc chỉ được đánh giá là bản dịch khá. Đây cũng là điểm cần chú ý trong đào tạo dịch, cũng là vấn đề nên được thảo luận về căn cứ một cách thấu đáo.

Thang đo này được công khai gửi cho thí sinh tham khảo, dưới đây là mô hình đánh giá của một thí sinh cụ thể dựa trên thang này:



### 7. Kết luận

Có thể thấy, đào tạo dịch thuật ở Trung Quốc xuất phát từ nhu cầu thực tế. Những lớp đào tạo dịch thuật ở quốc gia này ban đầu là phục vụ mục đích chính trị, sau đó để góp phần đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và hội nhập. Qui mô đào tạo ban đầu chỉ là một số lớp nhỏ, rồi dần trở thành đào tạo chuyên nghiệp, đào tạo có hệ thống từ cử nhân đến thạc sĩ, tiến sĩ với số lượng và qui mô trên cả nước.

Giáo trình, chương trình, đội ngũ giảng dạy, cơ sở vật chất... trong công tác đào tạo dịch ở Trung Quốc ban đầu cũng thiếu thốn, đơn giản, lạc hậu, nhưng cho đến nay đã có những tiến bộ vượt bậc, dần đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Đặc biệt, kì thi đánh giá năng lực dịch thuật quốc gia, một kì thi thống nhất, qui mô, kết quả được sử dụng rộng rãi, là một thành quả chứng minh sự phát triển của công tác kiểm tra đánh giá nói riêng và công tác đào tạo dịch thuật nói chung ở quốc gia này.

Ở Trung Quốc, đào tạo dịch thuật gắn liền với đào tạo ngoại ngữ, phải mất một khoảng thời gian dài mới tách riêng trở thành ngành độc lập. Nhìn từ kinh nghiệm của Trung Quốc, có thể thấy Việt Nam cũng đang trên con đường quá độ chuyển dịch từ đào tạo dịch trong đào tạo ngoại ngữ sang đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp, và đây cũng là một xu thế tất yếu mà Việt Nam cần hướng tới.

Tuy nhiên, trước tiên cần có sự rạch ròi trong nhận thức và quan điểm. Dạy dịch trong đào tạo ngoại ngữ khác với đào tạo dịch thuật chuyên nghiệp. Dạy dịch trong đào tạo ngoại ngữ coi dịch như một công cụ, một phương pháp để nâng cao ngoại ngữ, là phân tích bản dịch từ góc độ ngôn ngữ và ngữ pháp. Còn đào tạo dịch là bồi dưỡng khả năng chuyển đổi ngôn ngữ và dịch chuyên ngành, chứ không phải là kĩ năng ngôn ngữ. Có như vậy, chúng ta mới nhận diện và định vị được chuyên ngành cần mở, nhận thức tầm quan trọng và sự cần thiết của việc mở chuyên ngành, tiếp đó mới có thể bắt tay vào chuẩn bị triển khai.

**Tài liệu tham khảo**

- Deng, Y. Q. (2006). *Zhongguo fanyi jiaoxue fazhan yu gaige yanjiu* [Master's thesis, Hunan Normal University].
- Han, Q. (2011). Fenxi fanyi fazhan xingshi, youhua fanyi zhuanye kecheng shezhi. *Du yu xie. Jiaoyuxue xuebao*, (9).
- Mu, L. (1999). *Zhongguo fanyi jiaoxue yanjiu*. Shanghai waiyu jiaoyu chubanshe.
- Mu, L., & Zheng, M. H. (2006). Fanyi zhuanye benke jiaoxue dagang sheji tansuo. *Zhongguo fanyi*, (5), 3-7.
- Tao, Y. L. (2013). *Woguo fanyi zhuanye jiaocai jianshe: Lilun goujian yu duice yanjiu*. Shanghai waiyu jiaoyu chubanshe.

- Xiao, W. Q., Zhao, B., & Feng, Q. H. (2021). Tuidong jianshe Zhongguo tese fanyi benke zhuanye rencai peiyang tixi – “Fanyi jiaoxue zhinan” de yanzhi yu sikao. *Zhongguo fanyi*, (2), 65-71.
- Zhan, J. H., & Hu, X. K. (2009). Yingyu zhuanye fanyi kecheng jianshe xianzhuang yu jianyi. *Chengyang shifan daxue xuebao*, (2), 112-114.
- Zhong, W. H. (2007). Fanyi shuoshi zhuanye xuwei jiaoyudian de jianshe. *Zhongguo fanyi*, (4), 9-10.
- Zhuang, Z. X. (2007). *Woguo fanyi zhuanye jianshe: Wenti yu duice*. Shanghai waiyu jiaoyu chubanshe.

## TRANSLATION AND INTERPRETATION EDUCATION PROCESS IN CHINA

Nguyen Thi Minh

*VNU University of Languages and International Studies,  
Pham Van Dong, Cau Giay, Ha Noi, Vietnam*

**Abstract:** The article briefly introduces some contents in the interpretation education process in China, including the context of the formation of interpretation education in China, changes in the positioning of the translation science, training programs, curriculum, teaching staff and methods, and testing and evaluation. The method of chronological description reflects changes in every aspect, affirming the development and perfection of interpretation education in China. The article aims to make comparisons with the situation of translation training in Vietnam, suggesting the formation of an independent training major of professional translation education which is a common practice in the world.

*Keywords:* education, interpretation, China, professional